

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2020/HS-ST  
Ngày: 30-9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Sao

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vàng A Hý và ông Lò Văn Tuấn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lò Văn Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2020/TLST-HS ngày 14/9/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2020/QĐXXST-HS ngày 16/9/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Thào A D, sinh năm 1969 tại huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKKTT: Bản H, xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên; Chỗ ở: Bản H, xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thào A D1 (đã chết) và bà Giàng Thị P; Bị cáo có vợ là Sùng Thị S và 05 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 27/6/2020, sau đó tạm giam từ ngày 02/7/2020 cho tới nay; có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Thu Huyền, sinh năm 1992 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 phút, ngày 27/6/2020, tổ công tác Đoàn biên phòng P phối hợp với Phòng Phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên và Công an huyện N làm nhiệm vụ tại khu vực bản Nậm Dích, xã Chà Nưa, huyện N, tỉnh Điện Biên, phát hiện Thào A D đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, Thào A D đã tự giác giao nộp 01 gói nilon màu trắng được cất giấu trong túi quần bên phải D đang mặc. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng là 01 gói nilon màu trắng bên

trong có chứa chất bột màu trắng đục. Sau đó, đã đưa người bị bắt và vật chứng về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N để điều tra làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra Thào A D khai nhận: Gói chất bột màu trắng đục mà tổ công tác thu giữ là Heroine của Thào A D mua của 01 người đàn ông không quen biết vào khoảng 13 giờ ngày 27/6/2020 với giá 200.000 đồng tại khu vực bản N, xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên. Sau khi mua được Heroine, D cất giấu gói Heroine trong túi quần bên phải đang mặc rồi đi lên đám nương của gia đình làm việc. Đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 26/7/2020, D đang trên đường đi bộ từ đám nương về nhà, khi đang đi tới khu vực bản N, xã C, huyện N thì bị tổ công tác Đồn biên phòng P phối hợp với Phòng Phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên và Công an huyện N phát hiện, bắt quả tang.

Tại Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 28/6/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N xác định: Vật chứng thu giữ của Thào A D có khối lượng 0,76 (không phẩy bảy mươi sáu) gam, lấy mẫu giám định 0,16 (không phẩy mười sáu) gam, còn lại 0,6 (không phẩy sáu) gam.

Tại Bản kết luận giám định số: 648/GĐ-PC09, ngày 07/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: "Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Thào A D gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018".

Tại bản Cáo trạng số: 52/CT-VKSNP ngày 13/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Thào A D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Thào A D đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Thào A D từ 12 tháng đến 18 tháng tù; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ vật chứng của vụ án là Heroine. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật đối với bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo nhất trí với luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật và mức hình phạt và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo, xử phạt bị cáo mức thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên; Đề nghị miễn hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Thào A D nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố đối với bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Thào A D thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Vào hồi 18 giờ 30 phút, ngày 27/6/2020, Thào A D đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,76 (không phải bảy mươi sáu) gam Heroine tại khu vực bản N, xã C, huyện N, tỉnh Điện Biên. Mục đích bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng cho bản thân vì bị cáo là người nghiện ma túy. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Thào A D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định: *“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...*

*c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.*

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội trên địa bàn huyện N vì ma túy không chỉ gây hủy hoại sức khỏe của con người mà còn là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo là người nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng, bị cáo đã mua Heroine về tàng trữ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, không bị ai xúi giục. Do đó, cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, để bị cáo có điều kiện cải tạo bản thân trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời làm gương răn đe giáo dục các đối tượng khác đang và đã có hành vi như bị cáo nhưng chưa bị phát hiện, xử lý.

[3] Về nhân thân bị cáo: Thào A D xuất thân trong gia đình nông dân nhưng không chịu lao động, sống buông thả nên đã nghiện ma túy. Ngoài lần phạm tội này, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Khi bị bắt giữ bị cáo luôn thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Tại phiên tòa, bị cáo cũng đã

thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, nghề nghiệp chính là làm nương, bị cáo không có tài sản riêng có giá trị (Biên bản xác minh ngày 01/7/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N); gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo theo Giấy chứng nhận hộ nghèo số 131/GCN-HN-HCN, ngày 24/6/2020 của Ủy ban nhân dân xã C nên bị cáo không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xét đề nghị của người bào chữa: Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nhất trí với luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo và các tình tiết khác, xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 14 tháng tù và miễn hình phạt bổ sung, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét.

[7] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định: Tịch thu tiêu hủy vật chứng là Heroine sau khi đã trừ mẫu giám định và toàn bộ nilon màu trắng, phong bì niêm phong cũ.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên và người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Trong vụ án Thào A D khai nhận đã mua Heroine của người đàn ông không quen biết vào ngày 27/6/2020 tại khu vực bản Nậm Đích, xã Chà Nưa, huyện N. Do bị cáo không biết tên, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này ở đâu nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không có căn cứ để điều tra, làm rõ xử lý theo quy định, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Tại phiên tòa bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là dân tộc thiểu số (dân tộc Mông) sống tại bản H, xã C, huyện N là xã có điều kiện - xã hội đặc biệt khó

khăn, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[11] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Thào A D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Thào A D 16 (mười sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 27/6/2020.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 0,6 (không phẩy sáu) gam Heroine còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định và toàn bộ nilon màu trắng, phong bì niêm phong cũ.

*(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/9/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N)*

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Thào A D.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Thào A D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 30/9/2020./.

#### **Nơi nhận:**

- Phòng KTNV&THA - TA Tỉnh;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Cơ quan CSĐT CA huyện N;
- Cơ quan THAHS CA N;
- Nhà tạm giữ CA huyện N
- Chi cục THA dân sự N;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- Lưu HS: VA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Sao**





